`TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

*Các Thẩm phán:*1. Bà Nghiêm Thị Lượng

2.Ông Nguyễn Hữu Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Lô Văn T và Lang Văn P do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 191/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Lô Văn T, sinh năm 1990; trú tại: thôn Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Thành Ch (đã chết) và bà Lê Thị Ng, sinh năm 1963; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Lang Văn P, sinh năm 1993; trú tại: thôn Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lang Văn B và bà Vi Thị Tu, sinh năm 1969; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 06/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại; có mặt.

** Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lang Văn P và Lô Văn T*: Bà Hoàng Thị Kim Th và bà Nguyễn Thị Tư - Luật sư thuộc công ty luật TNHH MTV Q - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

Trong vụ án có bị cáo Phạm Văn S có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, TAND tỉnh Bắc Ninh đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo S.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Lê Viết H, Nguyễn Công H1, Lục Văn Ph, Nguyễn Đình Nh, Lô Văn Ph1, Lô Văn Q, Ngân Văn T, Lô Văn K, Lang Văn K1, Hà Đình Tr, Lương Thái A, Hà Văn Qu, Bùi Văn H3, Nguyễn Bá D, Nguyễn Hữu T2 và đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn H3 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/01/2018, sau khi tổ chức ăn liên hoan báo hỷ xong, vợ chồng anh Lô Đức Gi mời Ngân Văn T, Lô Văn Ph1, Lương Thái A, Lang Văn T2, Hà Văn H4, Hà Đình Tr, Lô Văn Q, Sầm Văn Th3, Sầm Văn Ph2, Lô Văn Th2, Vi Thị Thu Tr1, Lô Thị H5, Vi Thị H6, Lang Thị U, Hà Văn M, Lô Văn T, Lang Văn K1, Lô Văn K, Hà Văn Qu, Lang Văn P, Lang Văn L, Trần Văn S, Lô Quốc B, Hoàng Văn H6, đều ở thôn Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, hiện đang làm công nhân ở khu công nghiệp Sam Sung huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đến phòng 03 tầng 02 quán karaoke Biển ở thôn Ấ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh hát karaoke. Khi nhóm của anh Gi đang đi lên phòng hát thì Phạm Văn S đi tới quán Biển kiểm tra nhân viên nữ hát thì nhìn thấy T và nhận ra T là người đã đánh S tối ngày 13/01/2018 tại quán karaoke X ở thôn Ấ, xã Y. Sau khi nhìn thấy T, do muốn đánh T trả thù nên S đã gọi điện cho Nguyễn Bá D nói "Ông đang ở đâu, đi ra quán Biển tôi nhờ tý việc". Lúc này, D đang đợi nhân viên ở quán karaoke Phan cách quán Biển khoảng 10m nên đã đi bộ sang quán Biển để gặp S. Sau khi gọi D, S tiếp tục gọi cho Đ ở tỉnh Bắc Giang (họ tên đệm và địa chỉ cụ thể của Đ, S không biết); Bùi Văn H3; Lục Văn Ph; Dương Đình T5 nói với Đ, H3, Ph, T5 ra quán Biển để đánh T trả thù cho S. Khoảng 5 đến 10 phút sau thì D, Đ, Ph, T5, H3 đi đến gặp S. Tại đây S nói "Có thằng đánh tao hôm qua ở karaoke X, nay nó hát ở Biển này, bọn mày đứng ở đây chờ nó xuống xem có phải không rồi giúp tao". Sau khi nghe S nói vậy, D, Đ, Ph, T5 và H3 hiểu ý S muốn tất cả giúp S đánh T nên đều đồng ý. Lúc đó S rút ở trong túi quần bên

phải của mình ra 01 gậy rút 03 khúc làm bằng kim loại dài khoảng 60cm đưa cho T5, T5 cầm gậy rút 03 khúc để ở gác baga xe mô tô và đứng đợi để đánh T. Trong khi nói chuyện và chờ T ra để đánh, S gặp Nguyễn Hữu T2 đi chơi ngang qua nên S gọi T2 vào nói "Ở đây tý nữa đánh thằng này với anh", T2 đồng ý. Trong lúc chờ, do T5 phải đi đón nhân viên nữ phục vụ quán hát nên T5 bỏ đi.

Đến khoảng hơn 22 giờ, nhóm của anh Gi nghỉ và đi xuống lễ tân ở tầng 1 thanh toán tiền. Trong khi anh Gi, chị H6 và Ph1 đang thanh toán tiền hát thì Lô Văn K, Lô Văn T, Hà Văn M, Lương Thái A, Hà Văn Qu, Hà Đình Tr, Lô Văn Q, Lang Văn K1, Lang Văn P, Ngân Văn T cùng một số người khác trong nhóm đi lại nói chuyện ở đoạn đường trước cửa quán karaoke Biển. Một lúc sau, T lấy xe mô tô chở chị Hà Thị H7 ra khỏi cửa quán Biển hướng về ngã tư Ấ khoảng 03m thì S nhìn thấy T và nhận ra T đánh S hôm trước nên S hô "Kia thằng kia hôm qua đánh tao" đồng thời chỉ tay về phía T. Thấy S , Đ, T2 đi đến chặn xe dùng chân tay đấm đá T liên tiếp vào mặt, đầu, người T làm T và chị H7 bị đổ xe và ngã xuống đường. Lúc này, S, Ph, H3, D cũng chạy đến dùng chân tay đâm đá T. Thấy T bị đánh, chị H7 kêu lên "Anh T bị đánh". Nghe tiếng chị H7, Q, T, Qu, P, Lang Văn K1, Lô Văn K, Tr, A, Ph1 quay lại thấy T bị nhóm S đánh nên Qu hô to "Anh em đánh lại chúng nó". Nhóm của Qu xông vào dùng tay chân đấm đá vào người S, Đ, T2, Ph, D, H3. Cùng lúc đó, Nguyễn Đình Nh là bạn của Đ thấy Đ đang đánh nhau với T liền chạy đến can ngăn thì bị Q cầm gạch, T, Lang Văn K1, Lô Văn K, Tr, P, Ph1, T cầm gạch, đá chạy từ hướng Y đến đuổi ném nhóm S. Thấy nhóm của Q áp đảo nên nhóm S đã bỏ chạy, trong đó S và T2 chạy về phía nhà nghỉ G ở thôn Ấ, xã Y, D chạy vào quán karaoke Phan, còn Đ, Ph, Nh và H3 chạy vào quán dịch vụ tài chính Uy Tín ở thôn Ấ, xã Y thì bị nhóm của Q cầm gậy gỗ, gạch, đá hô hào đuổi đánh, ném. Quá trình bỏ chạy, Nh hộ to "Anh ơi, em bị đánh" rồi chạy vào nhà tắm của quán dịch vụ tài chính Uy Tín cầm 01 tuýp sắt màu trắng, dài khoảng 1,3m, rỗng giữa, đường kính 2,5cm và 01 tuýp sắt gắn dao phóng lợn dài khoảng 1,45m chạy ra ngoài cửa thì gặp Nguyễn Công H1, là bạn quen biết với Nh đang đi từ trên tầng 02 của quán dịch vụ tài chính Uy xuống. Gặp H1, Nh nói "Anh ơi, em bị đánh" rồi Nh chạy ra ngã tư Ấ. Nghe Nh nói vậy, H1 cùng Lê Viết H (là bạn của Nh) đang ngồi chơi ở cửa quán dịch vụ tài chính Uy chạy theo sau Nh. Lúc này khi chạy gần đến Ngã tư Ấ thì Nh quay lại đưa cho H1 01 tuýp sắt gắn dao phóng lợn rồi cùng Ph, Đ, H1, H chạy đến ngã tư cách quán Biển khoảng 20m thì bị Q cầm gạch bên rìa đường, T cầm gậy tre và gạch bên rìa đường, Lô Văn K cầm gậy gỗ

và gạch, đá, Lang Văn K1, T, P, Qu, A, Ph1 và Tr cũng cầm gạch, đá bên rìa đường đuổi ném nhưng không trúng ai. Trong quá trình ném nhau thì P trên tay có cầm 01 chiếc thắt lưng da. Bị ném Nh, H1, H, Đại, Ph và một số người khác chạy quay lại về quán dịch vụ tài chính Uy và H cầm 01 tuýp sắt ở cửa ra vào. Sau đó Nh cầm tuýp sắt, H1 cầm phóng lợn, H cầm tuýp sắt, Đ cầm gậy rút sắt dạng 03 khúc, Ph cầm gạch gần ngã tư Ấ đuổi đánh ném lại thì Q, T, Lô Văn K, Lang Văn K1, T, P, Qu, A, Ph1 và Tr chay về hướng thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nhóm của Q chạy đến quán Phan thì dừng lại. Tại đây, Q, T, Lô Văn K, Lang Văn K1, T, P, Qu, A, Ph1 và Tr nhặt gạch ở hai bên rìa đường đuổi ném lại Nh, H1, H, Đ, Ph thì nhóm của Nh cũng nhặt gạch ném lại. Hai nhóm ném gạch qua lại thì người dân trong thôn Ấ nghe tiếng hò hét, đuổi đánh nhau náo loạn nên đã gõ kẻng báo động. Nghe vậy, S và T2 đang ở nhà nghỉ G, S nhặt một thanh gỗ dài khoảng 1,2m rộng khoảng 10cm trên mặt đường rồi cùng T2 chạy quay lại gần quán Biển vẫn thấy Nh, H1, H, Đ, Ph cùng một số người khác đang cầm gậy, tuýp sắt, gạch ném nhau qua lại khoảng 3 đến 4 lần với Q, T, Lô Văn K, Lang Văn K1, T, P, Qu, A, Ph1 và Tr. Sau đó, Q, T, Lô Văn K, Lang Văn K1, T, P, Qu, A, Ph1 và Tr chạy quay lại gần quán Biển lấy xe mô tô của mình bỏ chạy về hướng thôn Y, xã Y, huyện Y. Thấy nhóm của Q bỏ chạy, Nh, H1, H, Đ, Ph, S, Tiên, H3 trên tay cầm tuýp sắt, gậy, tuýp sắt gắn dao phóng lợn, gạch, đá đuổi theo khoảng 50m thì đuổi kịp và đánh T tại quán sửa xe máy thôn Ấ, xã Y sau đó kéo lê T về trước cửa quán karaoke Biển. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân lực lượng Công an xã Yên Trung và Công an huyện Yên Phong đi đến, thấy vậy các đối tượng liên quan bỏ chạy cất tuýp sắt, phóng lợn tại quán dịch vụ tài chính Uy, còn T được người dân đưa đi trạm y tế xã Y sơ cứu vết thương.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tổ chức khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 mảnh gạch kích thước (6 x 4,5)cm; 01 một phần hai viên gạch chỉ có kích thước (11 x 5 cm; 02 mảnh gạch vụn; 01 thanh gỗ có kích thước (39 x 5 cm, hai đầu thanh gỗ có dấu vết gẫy; 01 thanh gỗ kích thước (14 x 6 cm, hai đầu thanh gỗ có dấu vết gẫy; 02 mảnh thủy tinh và đèn led. Ngày 15/01/2018, Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 20 đã thu giữ tại nhà vệ sinh quán dịch vụ tài chính Uy ở thôn Ấ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh: 03 tuýp sắt màu trắng đục dạng trụ tròn, rỗng giữa, dài 1,3m, đường kính 2,5cm, có một đầu vát nhọn.

Trong các ngày 15, 16/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã nhận được đơn đề nghị của UBND xã Y, Ban Công an xã Y, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn Ấp, xã Y và người dân trong thôn Ấ đề nghị xử lý các đối tượng có hành vi đuổi đánh nhau gây rối trật tự công cộng và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị trật tự - an toàn xã hội ở địa phương.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đến nhà hàng Hương thu giữ 01 đoạn video clip trong camera. Thu giữ 01 đoạn video clip trong camera của quán karaoke Biển. Thu giữ 01đoạn video clip trong camera của quán karaoke Phan. Sau khi thu giữ, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phạm Văn S, Lê Viết H, Nguyễn Công H1, Lục Văn Ph, Dương Đình T5, Nguyễn Đình Nhạt, Lô Văn T, Lô Văn Ph1, Lô Văn Q, Ngân Văn T, Lô Văn K, Lang Văn K1, Hà Đình Tr, Lương Thái A, Hà Văn Qu, Lang Văn P, Bùi Văn H3, Nguyễn Bá D và Nguyễn Hữu T2 xem qua hình ảnh camera thu giữ tại quán karaoke Biển, quán karaoke Phan và quán karaoke Hương. Sau khi xem hình ảnh qua camera, các bị cáo S, H, H1, Ph, T5, Nh, T, Ph1, Q, T, Lô Văn K, Lang Văn K1, Tr, A, Qu, P, H3, D và T2 nhận ra hình ảnh của mình và các đồng phạm có hành vi tham gia dùng gây tre, gậy gỗ, tuýp sắt, tuýp sắt gắn phóng lợn, gậy rút 3 khúc, thắt lưng, gạch, đá ném, đuổi, đánh nhau gây rối vào khoảng 22 giờ đến 23 giờ ngày 14/01/2018.

Đối với hung khí mà Nguyễn Đình Nh sử dụng là 01 tuýp sắt gắn dao phóng lợn hình trụ tròn, giỗng giữa, màu trắng đục, dài khoảng 1m, chu vi khoảng 2cm, một đầu tuýp gắn dao nhọn được làm bằng kim loại (loại dao phóng lợn) dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 7cm, màu đen, có một lưỡi sắc, có một đầu nhọn. Sau khi sử dụng hung khí trên để gây rối, theo Nh khai đã để lại tại khu vực quán dịch vụ tài chính Uy ở Ấ, xã Y, huyện Y. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng và ra thông báotruy tìm vật chứng đối với hung khí trên nhưng đến nay chưa thu hồi được. Còn chiếc thắt lưng da Lang Văn P sử dụng sau đó trên đường đi về nhà trọ đã bị rơi mất, rơi ở địa điểm nào P không nhớ rõ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở truy tìm.

Trong quá trình đuổi đánh nhau thì Ngân Văn T, Lang Văn K1, Lô Văn T và Bùi Văn H3 có bị thương tích. Quá trình điều tra do thương tích nhẹ vàđến nay đã khỏi nên T, Lang Văn K1, T và H3 không đề nghị xử lý các đối tượng có hành vi đã gây thương tích. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý.

Trong các ngày 15/01/2018, 16/01/2018, 17/01/2018, 09/02/2018, 28/02/2018, 05/4/2018 và 06/4/2018, các bị cáo Phạm Văn S, Lục Văn Ph, Dương Đình T5, Lê Viết H, Nguyễn Công H1, Nguyễn Đình Nh, Lô Văn Ph1, Lô Văn Q, Ngân Văn T, Nguyễn Bá D, Nguyễn Hữu T2, Lô Văn K, Hà Đình Tr, Lương Thái A, Lang Văn K1 và Hà Văn Qu đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Trong quá trình điều tra đến ngày 31/7/2018 và 01/8/2018, Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Nghệ An và Công an thành phố Hà Nội đã bắt được bị can Lô Văn T, bị can Bùi Văn H3 sau đó bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong. Đến ngày 03/8/2018, bị can Lang Văn P đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 191/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên xử các bị cáo Lô Văn T và Lang Văn P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Lô Văn T và Lang Văn P mỗi bị cáo 24 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo T tính từ ngày 31/7/2018, thời hạn tù của bị cáo P tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 06/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, áp dụng hình phạt và xử phạt các bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2018, bị cáo Lang Văn P kháng cáo toàn bộ bản án liên quan đến Lang Văn P đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 11/12/2018, bị cáo Phạm Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 26/02/2019 bị cáo S rút đơn kháng cáo.

Ngày 13/12/2018, bị cáo Lô Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Lô Văn T trình bày: án sơ thẩm xử bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" là đúng; tuy nhiên hình phạt như vậy là nặng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố chết sớm, mẹ thường xuyên bị ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bản thân đã thành khẩn khai báo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo P trình bày: sau khi phạm tội, bị cáo vẫn đi làm bình thường, không biết việc cơ quan điều tra triệu tập làm việc, không biết mình bị truy nã. Khi biết bị truy nã, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu:

Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều là những kẻ bị động, a dua theo các bị cáo khác và không có mục đích gì. Như vậy các bị cáo chỉ phạm tội với vai trò đồng phạm. Bị cáo Lang Văn P không bỏ trốn, vì trong thời gian từ tháng 03 đến tháng 8/2018 bị cáo vẫn đang làm việc bình thường tại Công ty C Hà Nội, xa nơi ở nên không thể biết Cơ quan điều tra đang tiến hành tố tụng đối với vụ án này. Theo khoản 1 Điều 231 BLTTHS thì Cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã, nhưng bị cáo không bỏ trốn mà Cơ quan điều tra vẫn ra lệnh truy nã, như vậy đây là lỗi của cơ quan điều tra. Ngày 03/8/2018 bị cáo ra đầu thú sau khi biết mình bị điều tra, như vậy càng có cơ sở khẳng định bị cáo không bỏ trốn. Đối với bị cáo T có trình độ học vấn thấp, cả 2 bị cáo đều là người dân tộc ít người, đề nghị HĐXX xem xét.

Theo khoản 1 Điều 318 BLHS thì hành vi của bị cáo phải gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội, nhưng các bị cáo chỉ tham gia với vai trò đồng phạm một cách thụ động; hậu quả không nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của các bị cáo là chưa gây hậu quả hoặc gây hậu quả không lớn, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo P đã tự thú, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là là lao động chính. Vì vậy Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, điểm h, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 355, 357 BLTTHS để cho bị cáo P hưởng án treo, bị cáo T hưởng mức án bằng với thời hạn tạm giam.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối đáp với ý kiến của các Luật sư, Kiểm sát viên phát biểu: Bị cáo T không chấp hành Luật cư trú, đi khỏi địa phương không khai báo và đăng ký tạm trú tạm vắng, vì vậy bị truy nã. Việc bị cáo đến đầu thú không được coi là tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy việc chưa gây hậu

quả hoặc hậu quả không nghiêm trọng và đầu thú chỉ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. VKS giữ nguyên quan điểm đã phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai các bị cáo khác tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng 22 giờ đến 23 giờ ngày 14/01/2018, tại khu vực thôn Ấ, xã Y, huyện Y, Phạm Văn S, Lô Văn T và Lang Văn P cùng 14 bị cáo khác đã có hành vi cầm hung khí gồm gạch, đá ném, gậy tre, gậy gỗ, tuýp sắt phóng lợn, gậy rút 3 khúc là hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhau trong đêm ở khu đông dân cư gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo thể hiện rõ qua lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của những người làm chứng đặc biệt là những hình ảnh camera ghi lại hành vi phạm tội. Do vậy, án sơ thẩm xét xử các bị cáo T và P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nguyên nhân xuất phát từ việc S muốn đánh T để trả thù nên hai bên đã rủ bạn bè cùng thực hiện hành vi dùng hung khí đuổi đánh nhau gây rối trật tự công cộng, bản thân S, T và P đều thực hiện hành vi rất tích cực. Khi lượng hình án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, các Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: bị cáo P không hề có ý định bỏ trốn, vì thời gian đó vẫn đi làm việc bình thường, có bảng lương của Công ty nơi bị cáo làm việc. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng bản thân bị cáo không thực hiện việc khai báo tạm trú tạm vắng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không đến cơ quan công an để đầu thú, tự thú mà đến khi cơ quan công an ra Quyết định truy nã bị cáo mới đầu thú nên không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của các Luật sư.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không đưa ra được căn cứ mới theo quy định của pháp luật để xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy hành vi phạm tội của

các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan điều tra và phải ra Quyết định truy nã, sau đó các bị cáo mới đầu thú. Vì vậy, HĐXX thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần bác kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Phạm Văn S đã rút toàn bộ kháng cáo trước ngày mở phiên tòa phúc thẩm, vì vậy HĐXX phúc thẩm không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lô Văn T và Lang Văn P, giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lô Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lang Văn P 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2019 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 06/8/2018.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định bắt tạm giam bị cáo Lang Văn P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/02/2019) để đảm bảo thi hành án.

Quyết định tạm giam bị cáo Lô Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo Lô Văn T và Lang Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
-*CQĐT, VKS, TAND huyện Yên Phong;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng PC10- CA tỉnh Bắc Ninh ;*
- *Bị cáo.*
- *Lưu HS ; Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tuấn